TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày 12-9-2024
"*V/v tranh chấp kiện đòi nợ*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Nghĩa Toàn;

2. Ông Trần Văn Hải;

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Lê Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 13/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 04 năm 2024 về tranh chấp *"tranh chấp kiện đòi nợ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Công H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố số C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm E, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Công H trình bày:

Anh Trần Công H yêu cầu anh Nguyễn Khắc T thực hiện đúng thỏa thuận theo giấy vay tiền ngày 23 tháng 11 tháng 2021: Tổng số tiền vay là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng) đến ngày 22 tháng 01 năm 2022 sẽ trả 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) số tiền còn lại 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) sẽ được trả mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho đến khi hết số tiền đã vay là vào ngày 30 tháng 11 năm 2022. Nhưng tại phiên tòa, anh Trần Công H chấp nhận anh Nguyễn Khắc T đã trả được số tiền nợ là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), số tiền

còn lại anh T chưa trả cho anh H là 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*). Vì vậy, anh Trần Công H yêu cầu anh Nguyễn Khắc T phải thực hiện đúng như thỏa thuận nêu trên.

Sau khi nhận thông báo thụ lý, phía bị đơn (anh T) cung cấp cho Tòa án 01 (một) bản tường trình với nội dung: Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 11 năm 2021 giữa anh T và anh H có làm ăn với nhau (*buôn bán động vật*), trong quá trình buôn bán, vì lý do khách quan một số động vật bị chết nên dẫn đến anh T có nợ tiền anh H. Sau nhiều lần anh H thúc ép anh T trả nợ. Đến ngày 23 tháng 11 năm 2021, anh T đã viết giấy nợ như nội dung anh H trình bày trong đơn khởi kiện. Anh T đã trả cho anh H số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) trong tổng số tiền anh T nợ anh H, số tiền còn lại chưa trả là 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*). Anh T cho rằng do làm ăn thua lỗ nên mỗi bên chịu một nửa tức là mỗi bên chịu 50% của số tiền 110.000.000đ. Như vậy, anh T sẽ chỉ phải trả cho anh H số tiền 55.000.000đ *(Năm mươi năm triệu đồng)*. Thời gian trả là ngày 31 tháng 12 năm 2025, rất mong anh H và Toà án xem xét.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và chấp nhận phương án trả nợ như Bị đơn trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Công H, buộc anh T phải trả cho anh H số tiền 55.000.000đ. Anh T phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là vụ án *"Tranh chấp kiện đòi nợ"* theo khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về tố tụng*: Nguyên đơn, anh Trần Công H có mặt, Bị đơn anh Nguyễn Khắc T vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] *Về nội dung:* Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Canh H1 yêu cầu anh Nguyễn Khắc T trả cho anh H1 số tiền 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu*

đồng) theo giấy vay nợ ngày 23 tháng 11 năm 2021. Nhưng tại phiên toà, sau khi canh bố bản tường trình của anh T, anh H1 chấp nhận số tiền anh T còn nợ anh H1 là 110.000.000đ đồng và phướng án trả nợ mà anh Nguyễn Khắc T đưa ra là anh T trả 50% của số tiền 110.000.000đ. Vì vậy, có cơ sở xác định số tiền anh T còn nợ anh H1 là 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*). Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[8]. *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là anh Nguyễn Khắc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 116, Điều 117; Điều 119; Điều 166; Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Công H: Buộc bị đơn anh Nguyễn Khắc T phải trả nợ cho anh Trần Công H số tiền 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Khắc T phải chịu 2.750.000đ (*hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng. Trả lại cho anh Trần Công H số tiền tạm ứng án phí 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003343 ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu khanh có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS huyện Hưng Nguyên;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phan Hương